



2-1 あたらしい かんじ (六・七・八・九・十)

六

ろく

6 Sáu

七

なな / しち

7 Bảy

八

はち

8 Tám

九

きゅう / く

9 Chín

十

じゅう

10 Mười



2-2 よめるかな？（六・七・八・九・十）

●（ ）の なかに ひらがなで かんじの よみかたを かいて ください。

Hãy viết cách đọc của chữ Hán bằng chữ Hiragana vào trong ( ).

<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 40px; margin: 0 auto; background-color: #90EE90; display: flex; align-items: center; justify-content: center; font-size: 24px; font-weight: bold;">6</div> <div style="margin-left: 100px; font-size: 24px;">六</div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 40px; margin: 0 auto; background-color: #FFFF00; display: flex; align-items: center; justify-content: center; font-size: 24px; font-weight: bold;">7</div> <div style="margin-left: 100px; font-size: 24px;">七</div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 40px; margin: 0 auto; background-color: #FFA500; display: flex; align-items: center; justify-content: center; font-size: 24px; font-weight: bold;">8</div> <div style="margin-left: 100px; font-size: 24px;">八</div>
--	--	--

(            )      (            )      (            )

<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 40px; margin: 0 auto; background-color: #6495ED; display: flex; align-items: center; justify-content: center; font-size: 24px; font-weight: bold;">9</div> <div style="margin-left: 100px; font-size: 24px;">九</div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 40px; margin: 0 auto; background-color: #FF69B4; display: flex; align-items: center; justify-content: center; font-size: 24px; font-weight: bold;">10</div> <div style="margin-left: 100px; font-size: 24px;">十</div>
--	---

(            )      (            )



2-3 かけるかな？（六・七・八・九・十）

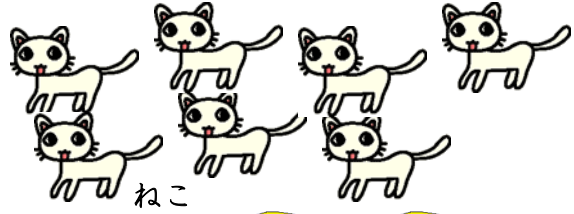
六	六	六			
七	七	七			
八	八	八			
九	九	九			
十	十	十			

2-4 よんでみよう!かいてみよう!(六・七・八・九・十)

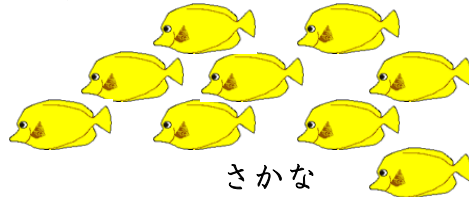
● ( )の なかに ひらがなで かんじの よみかたを かいて ください。

Hãy viết cách đọc của chữ Hán bằng chữ Hiragana vào trong ( ).

① 「ねこ」の かずは?  
七 ( ) ひき



② 「さかな」の かずは?  
九 ( ) ひき



③ 「うま」の かずは?  
六 ( ) とう



④ 「きって」の かずは?  
十 ( ) まい



⑤ 「ともだち」の かずは?  
八 ( ) にん



● □に かんじを かいて ください。

Hãy viết chữ Hán thích hợp vào □.

10 = 十

6 = □

8 = □

7 = □

9 = □

2-5 よめるよ！ かけるよ！（六・七・八・九・十）

● かずと かんじを せんで おすんで、よみかたを ひらがなで かいて ください。

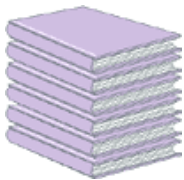
Hãy nối dây số với chữ Hán thích hợp và viết cách đọc bằng chữ Hiragana.

(れい)	7	・ 八	<input type="text"/>	<input type="text"/>			
	6	・ 十	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>		
	8	・ 九	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>		
	10	・ 七	な	な	/	し	ち
	9	・ 六	<input type="text"/>	<input type="text"/>			

● □に かんじを かいて ください。

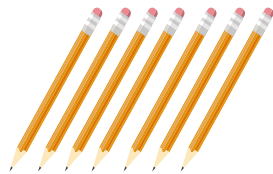
Hãy viết chữ Hán thích hợp vào □.

①



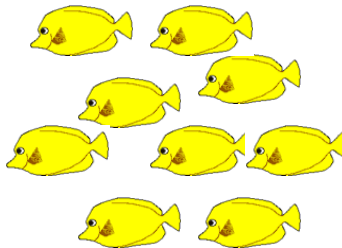

さ  
つ

②




ほ  
ん

③




ひ  
き

④




に  
ん

# 80 kanjis



- □に かんじを かいて ください。  
Hãy viết chữ Hán thích hợp vào □.

1 2	2 0	4 3	5 9	4 0
十				
一				
一				

- どの みちを いきますか？一から 十まで じゅんばんに すすみましょう。  
Đề đi theo thứ tự từ số 1 đến số 10 thì đi bằng cách nào?

